

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26-5-2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Đặng Minh Việt

**- Thư ký phiên tòa:** Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Tú A, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 17/02/2025 bà Lê Thị Tú A trình bày:*

Bà Tú A và ông T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 05/4/2019. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong lối sống, cư xử, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông bà không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay. Vì vậy, bà Tú A yêu cầu ly hôn với ông T.

Thời gian chung sống bà Tú A và ông T có con chung tên Trần Ngọc Ánh D, sinh ngày 20/8/2020 (giới tính nữ). Hiện con chung do bà Tú A nuôi dạy. Khi

ly hôn bà Tú A yêu cầu tiếp tục nuôi dạy nhưng bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên bà Tú A không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Tú A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông T có địa chỉ cư trú tại ấp 9, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Tú A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T không có văn bản ý kiến về yêu cầu của bà Tú A và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bà Tú A có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Tú A theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Tú A và ông T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 05/4/2019. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do ông T vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà Lê Thị Tú A và ông Trần Văn T được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống bà Tú A và ông T có con chung tên Trần Ngọc Ánh D, sinh ngày 20/8/2020. Xét thấy con chung hiện bà Tú A trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của con chung. Vì vậy cần tiếp tục giao con chung cho bà Tú A nuôi dạy là phù hợp.

Bà Tú A không yêu cầu ông Tươi cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tú A xác định thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tú A phải chịu án phí *theo* Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Tú A và ông Trần Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Ông Trần Văn T có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung tên Trần Ngọc Ánh D, sinh ngày 20/8/2020 (giới tính nữ) cho bà Lê Thị Tú A tiếp tục nuôi dạy. Ông Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng ông có quyền thăm nom con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Tú A phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 11 tháng 3 năm 2025 bà Tú A có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0016963 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã L;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Kiều Trang**